

**Phụ lục VII
Appendix VII**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5%
TRỞ LÊN CỔ PHIẾU**

**REPORT ON THE DATE OF BECOMING A MAJOR SHAREHOLDER, INVESTOR
HOLDING 5% OR MORE OF SHARES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2025
Hồ Chí Minh City, Day 14 month 08, year 2025*

BÁO CÁO

Về ngày trở thành cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu

**REPORT ON THE DATE OF BECOMING A MAJOR SHAREHOLDER, INVESTOR
HOLDING 5% OR MORE OF SHARES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- The public company/ Vinasuncorp

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/ Name of individual/institutional investor: **Đặng Thành Duy**

- Quốc tịch/ Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/ Address:

- Điện thoại/ Telephone: Fax:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/Current position in the public company: **Tổng giám đốc**

**2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)
/Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates):**

2.1

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution:
Đặng Phước Thành

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any): **Không/no.**

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor: **Cha/father**

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/ Ownership percentage of shares: **16.907.888 CP / 24.92%**

2.2

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution: **Ngô Thị Thúy Vân**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any): **Không/no.**

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor: **Mẹ/Mother**

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/ Ownership percentage of shares: **8.080.590 CP / 11.91%**

2.3

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution: **Đặng Quỳnh Như**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any): **Không/no.**

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor: **Con/child**

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/ Ownership percentage of shares: **25 CP / 0.00%**

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: **VNS**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: 006C 086300 tại công ty chứng khoán/In securities company: **ACBS**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: **3,390,020 CP/Share,**

tỷ lệ: 4.99%

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Number of shares /fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/ inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened: 500.000 CP / 500.000 Share.*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap): 3,890,020 CP / 5.73%*

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming/no longer being a major shareholder/investors holding 5% or more of closed fund certificate happened: 12/08/ 2025*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, onwership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person: 24,988,503 CP / 36.82%*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction: 28,878,523 CP / 42.56%*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)*



Đặng Thành Duy